

Số: **01/2024/QĐST- DS**

Hung Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Trường

2. Ông Nguyễn Việt Thủy

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1964.

Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Quỳnh Anh và luật sư Nguyễn Trung Tiệp thuộc Côngty Luật TNHH Thuận Thiên; địa chỉ trụ sở: Số 3 ngách 168/46/7/2 Phan Trọng Tuệ, Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội; văn phòng giao dịch: Tầng 4, toà nhà Hoàng Vương, số 31 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cụ Hoàng Thị Tr, sinh năm 1940

- Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1969

- Ông Hoàng M Ng, sinh năm 1965

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970

- Bà Đào Thị H

Các đương sự đều trú tại: Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- UBND huyện KĐ, tỉnh HY.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Ph - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Kim Động.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế A, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện KĐ và ông Nguyễn Ngọc S, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Động.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H xác định toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 53, TĐĐ số 20, diện tích 249m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 072047 do UBND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp cho ông Hoàng Văn M ngày 08/7/2014 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 990540 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp lại ngày 18/01/2023 đứng tên ông Hoàng Văn M; diện tích đo đạc theo hiện trạng sử dụng thực tế 263,8m², gồm 156m² đất ở trị giá 858.000.000 đồng và 107,8m² đất nuôi trồng thủy sản, trị giá 8.624.000 đồng; trên thửa đất có 01 ngôi nhà ở 2 tầng, trị giá 492.722.000 đồng; 01 nhà ở 3 tầng, trị giá 780.368.000 đồng; 01 lán tôn phía sau nhà 2 tầng và nhà 3 tầng, diện tích 17,1m², trị giá 9.729.900 đồng; 01 sân bê tông có diện tích 10,2m², trị giá 1.425.960 đồng; sân bê tông trước nhà 3 tầng, diện tích 20,3m², trị giá 2.837.940 đồng; 01 sân gạch men phía trước nhà 3 tầng diện tích 14,2m², trị giá 2.788.880 đồng; 01 sân gạch men phía trước nhà 2 tầng, diện tích 33,6m², trị giá 6.599.040 đồng tại thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, có tổng trị giá 2.155.095.729 đồng là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản chung và bằng 1.077.547.864 đồng.

Đối với phần diện tích đất lưu không nằm ngoài ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông M, bà H thống nhất không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2.2. Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận tặng cho cháu trai là Hoàng Hải Q, sinh ngày 15/11/2017, địa chỉ: Thôn ThC, xã ND, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên diện tích đất 130,2m²; trên đất có 01 ngôi nhà ở hai tầng, một phần lán tôn phía trước (nằm trong ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 13,9m²; nằm ngoài ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 20,2m²); một phần lán tôn phía sau diện tích 6,0m²; một phần sân bê tông phía sau, diện tích 2,2m²; có tứ cận: Bắc giáp ông Hoàng Văn Th; Nam giáp ngôi nhà ở 3 tầng; Đông giáp ông Phạm Hồng Qu, Tây giáp đường 39A. (Ký hiệu hình A,B,C,D,E,F,G,H,I,A trên sơ đồ phân chia kèm theo Quyết định này).

Do cháu Quân chưa thành niên nên ông M, bà H thống nhất thỏa thuận cho anh Hoàng Thế A, sinh năm 1993, địa chỉ Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (là cha đẻ của cháu Hoàng Hải Q) là người đại diện cho cháu Q và quản lý tài sản cho cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản phải đăng ký theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật dân sự.

2.3. Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận tặng cho con trai là Hoàng Việt Thắng, sinh ngày 16/5/2009, địa chỉ: Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên diện tích đất 133,36m²; trên đất có 01 ngôi nhà ở ba tầng, một phần lán tôn phía trước (nằm trong ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 13,7m², nằm ngoài ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 20,3m²); một phần lán tôn phía sau diện tích 11,1m²; một phần sân bê tông phía sau, diện tích 8,0m²; có tứ cận: Bắc giáp ngôi nhà ở hai tầng; Nam giáp ông Hoàng M Ngọc; Đông giáp ông Phạm Hồng Quang, Tây giáp đường 39A. (Ký hiệu hình F,G,H,I,K,L,M,N,O,F trên sơ đồ phân chia kèm theo Quyết định này).

Do anh Thắng chưa thành niên nên ông M, bà H thống nhất thỏa thuận cho bà Nguyễn Thị H là người đại diện và quản lý tài sản cho anh Th cho đến khi anh Th đủ 18 tuổi và tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản phải đăng ký theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật dân sự.

2.4. Ông Hoàng Văn M được quyền ở trên ngôi nhà và quyền sử dụng đất đã tặng cho anh Hoàng Việt Th cho đến khi qua đời.

2.5. Anh Hoàng Việt Th thông qua người đại diện H pháp là bà Nguyễn Thị H và cháu Hoàng Hải Q thông qua người đại diện H pháp là anh Hoàng Thế A có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, sang tên trước bạ đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H tặng cho theo quy định pháp luật.

(Diện tích, tứ cận, số đo các cạnh của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà ông M, bà H đã thống nhất thỏa thuận tặng cho anh Th và cháu Q có sơ đồ đo đạc cụ thể kèm theo).

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.7. Về án phí: Ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu án phí chia tài sản chung là 44.326.435 đồng. Do ông Hoàng Văn M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự nên được miễn toàn bộ án phí chia tài sản chung theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Hoàn trả ông Hoàng Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.480.000 đồng theo biên lai thu số 0002804 ngày 16/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị H được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 20.600.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002828 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bà H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 23.726.435 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên
- TAND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

